

TUẦN 31

TOÁN

TIẾT 151: THỰC HÀNH (Tiếp theo)

I. MỤC TIÊU :

1. Kiến thức:

- Biết được một số ứng dụng của tỉ lệ bản đồ vào vẽ hình.

2. Kỹ năng:

- HS vận dụng để vẽ thu nhỏ một số đoạn thẳng theo y/c.

3. Thái độ:

- Giáo dục HS tính chính xác, khoa học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC:

1. Giáo viên: - Thước thẳng có vạch xăng-ti-mét.

2. Học sinh: - Giấy vẽ, thước kẻ có vạch xăng-ti-mét.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

A. Ổn định tổ chức lớp: (1')

B. Tiến trình giờ dạy:

Thời gian	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
3'	1. Kiểm tra bài cũ.	- Kiểm tra sự chuẩn bị thước của HS.	- HS kiểm tra đồ dùng của nhau.
1'	2. Bài mới: <i>a. Giới thiệu bài:</i>	- GV giới thiệu bài.	- Lắng nghe.
20'	<i>b. Giới thiệu vẽ đoạn thẳng AB trên bản đồ .</i>	* GV nêu bài toán (SGK). Gọi HS đọc to. - Gợi ý cách thực hiện: + Đổi $20\text{ m} = 2\ 000\text{ cm}$ + Độ dài thu nhỏ: $2\ 000 : 400 = 5(\text{cm})$ - Cho HS vẽ đoạn thẳng AB có độ dài 5 cm. - GV đưa VD: <i>Chiều dài của phụng học lớp em đo được 8m. Hãy vẽ chiều dài đã trên bản đồ với tỉ lệ 1 : 80.</i> - Yêu cầu giải BT rồi vẽ hình minh họa. - Gọi HS chữa bài trên bảng lớp.	* 2 HS đọc. - HS theo dõi. - HS vẽ đoạn thẳng AB có độ dài 5 cm. - HS lắng nghe VD.. - 1 HS lên bảng giải và vẽ hình, cả lớp làm vào nháp. <i>Bài giải</i> + Đổi $8\text{ m} = 800\text{ cm}$ + Độ dài thu nhỏ của chiều dài lớp học là: $800 : 80 = 10(\text{cm})$ -> Vẽ chiều dài trên giấy.

12'	3. Thực hành. <i>*Bài 1:</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét. * Gọi HS đọc bài toán. - HD phân tích đầu bài. - Gọi HS nêu cách làm. - Yêu cầu HS làm bài vào vở. - Gọi 1 HS trình bày trên bảng. - HDHS nhận xét, sửa chữ. - GV đánh giá, chốt bài làm đúng. - Yêu cầu HS đổi vở kiểm tra. 	<ul style="list-style-type: none"> * 2 HS đọc đề, cả lớp đọc thầm. - Phân tích bài toán và nêu cách làm. - HS làm bài vào vở, - 1 HS lên bảng làm. <li style="text-align: center;"><i>Bài giải</i> + $Đổi\ 3\ m = 300\ cm$ + <i>Độ dài thu nhỏ của chiều dài bảng lớp là:</i> <li style="text-align: center;">$300 : 50 = 6\ (cm)$ -> Vẽ chiều dài bảng lớp có độ dài 6 cm . - Đổi chéo vở kiểm tra nhau.
3'	4. Củng cố - Dặn dò:	<ul style="list-style-type: none"> * Nêu cách vẽ bản đồ (có tỉ lệ cho trước) đoạn thẳng AB có độ dài thật cho trước. - Nhận xét giờ học. - Dặn dò HS. 	<ul style="list-style-type: none"> * 1 HS nêu. - HS nghe.

TOÁN
TIẾT 152: ÔN TẬP SỐ TỰ NHIÊN

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Đọc, viết số tự nhiên trong hệ thập phân.
- Nắm được hàng và lớp, giá trị của chữ số phụ thuộc vào vị trí của chữ số đó trong 1 số cụ thể.
- Dãy số tự nhiên và một số đặc điểm của dãy số này.

2. Kỹ năng:

- HS làm được các bài tập: 1, 3 (a), 4 trang 160.

3. Thái độ:

- Giáo dục HS tính chính xác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC:

1. Giáo viên: - Giấy khổ to.

2. Học sinh: - SGK, vở ô li.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:

A. Ôn định tổ chức lớp: (1')

B. Tiến trình giờ dạy:

Thời gian	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
4'	1. Kiểm tra bài cũ:	- Nêu cách vẽ độ dài thu nhỏ khi biết độ dài thật và tỉ lệ bản đồ? - Nhận xét.	- 2 HS nêu.
32'	2. Bài mới: <i>a. Giới thiệu bài:</i> <i>b. Hướng dẫn ôn tập:</i> <i>*Bài 1: Cùng cố về cách đọc, viết số và cấu tạo thập phân của một số.</i>	- GV giới thiệu bài. * Gọi HS đọc y/c BT. - Treo bảng phụ. GVHD dòng mẫu (phần a). - Yêu cầu HS làm tương tự bài mẫu với các phần còn lại. - Gọi HS lần lượt lên làm bài trên bảng phụ. - HD nhận xét, sửa chữa. - GV đánh giá, chốt lời giải đúng. - Hỏi: + Khi viết số tự nhiên ta	- HS nghe. * 1 HS đọc. - Theo dõi GV làm mẫu. - HS làm bài. - Chữa bài. + 24308 gồm : 2 chục nghìn, 4 nghìn, 3 trăm, 8 đơn vị. ... + Viết từ hàng cao đến

	<p><i>*Bài 3a:</i></p>	<p>viết như thế nào? + Khi đọc số tự nhiên ta đọc như thế nào?</p> <p><i>* Gọi HS đọc y/c BT.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS thảo luận nhóm đôi làm bài. - Gọi HS đọc KQ. - Nhận xét, chốt KQ đúng. <p>+ Đề ghi số tự nhiên ta cần có mấy chữ số? ở các hàng khác nhau giá trị của các chữ số đó sẽ thế nào? -> GV nói: <i>Trong số tự nhiên, giá trị chữ số phụ thuộc vào vị trí của chữ số đó trong số.</i></p>	<p>hàng thấp. + Đọc từ trái sang phải theo lớp.</p> <p><i>* 1 HS đọc yêu cầu.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận nhóm 2. - Nối tiếp nêu KQ. - Nhận xét, bổ sung. <p>+ <i>67358 đọc là: Sáu mươi bảy nghìn ba trăm năm mươi tám.</i> + <i>Chữ số 5 thuộc hàng chục và lớp đơn vị.</i> + 10 chữ số.</p> <p>- HS nghe.</p>
<p>3'</p>	<p><i>* Bài 4 :</i> <i>Dãy số tự nhiên và đặc điểm của nó.</i></p>	<p><i>* Gọi HS đọc nội dung và y/c BT.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS tự làm bài. - Gọi HS phát biểu. - Nhận xét, kết luận. 	<p><i>* 1 HS đọc.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm bài. - Phát biểu ý kiến. - Nhận xét, bổ sung. <p><i>a, Trong dãy số tự nhiên, hai số liên tiếp hơn (hoặc kém) nhau 1 đơn vị.</i> <i>b, Số tự nhiên bé nhất là số 0.</i> <i>c, Không có số tự nhiên lớn nhất. Vì dãy số tự nhiên có thể kéo dài mãi.</i></p>
	<p>3. Củng cố - Dặn dò:</p>	<p><i>* Nhận xét tiết học.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Dặn HS về ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. 	<p><i>* HS nghe.</i></p>

LUYỆN KỸ THUẬT LUYỆN LẮP Ô TÔ TẢI

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- HS chọn đúng và đủ các chi tiết để lắp ô tô tải.
- Biết cách lắp ô tô tải.

2. Kỹ năng:

- Lắp được ô tô tải theo mẫu. Ô tô chuyển động được.

3. Thái độ:

- Giáo dục HS tính cẩn thận, an toàn lao động .

II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC:

1. Giáo viên:

- Mẫu ô tô tải đã lắp ráp
- Bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật

2. Học sinh: - Bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

A. Ôn định tổ chức lớp: (1')

B. Tiến trình giờ dạy:

Thời gian	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
4'	1. Kiểm tra bài cũ.	- GV kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh.	- Học sinh tự kiểm tra chéo. - Nhận xét và báo cáo.
32'	2. Bài mới: <i>a. Giới thiệu bài:</i> <i>b. Các hoạt động:</i> <i>* Hoạt động 1:</i> <i>- Quan sát và nhận xét mẫu.</i> <i>* Hoạt động 2:</i> <i>Chọn đúng và đủ các chi tiết để lắp ô tô tải.</i>	<i>* Nêu mục đích, y/c giờ học.</i> <i>* Cho HS quan sát mẫu ô tô đã lắp sẵn. Hỏi:</i> <i>- Lắp ô tô tải cần có bao nhiêu bộ phận?</i> <i>- Nêu tác dụng của ô tô trong thực tế?</i> <i>* Hướng dẫn học sinh chọn các chi tiết theo (SGK)</i> <i>- HDHS lắp từng bộ phận của ô tô tải.</i>	<i>* HS nghe.</i> <i>* Học sinh quan sát mẫu và trả lời.</i> <i>- 3 bộ phận: giá đỡ bánh xe và sàn ca bin, ca bin, thành sau của thùng xe và trục bánh xe.</i> <i>- Xe chở được nhiều hàng hoá.</i> <i>* Học sinh chọn đủ số lượng chi tiết để vào nắp hộp.</i> <i>- HS quan sát hình vẽ cách lắp từng bộ phận.</i>